

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 185/2019/HSST
Ngày 20-6-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Công

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hoàn;
2. Ông Tô Văn Nhung.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tố Anh, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hải, Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 155/2019/ HSST ngày 16 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 172/2019/HSST-QĐ ngày 27 tháng 5 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 42/2019/HSST- QĐ ngày 07 tháng 6 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Cao Văn M, sinh năm 1986 tại tỉnh Nghệ An; thường trú: Xóm B, xã Ngh X, huyện Q H, tỉnh Nghệ An; chỗ ở: Số MB, khu phố B Đ 1, phường A B, thị xã D A, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Bảo vệ; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Cao Hữu H (đã chết) và bà Chương Thị Ng, sinh năm 1950; bị cáo có 04 anh chị ruột, lớn nhất sinh năm không rõ, nhỏ nhất sinh năm 1984; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 21/7/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Ngh Đ, tỉnh Nghệ An xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo Bản án Hình sự sơ thẩm số 50/2009/HSST, chấp hành xong hình phạt ngày 02/9/2014; bị bắt tạm giam từ ngày 08/01/2019 đến ngày 08/02/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, có mặt.

2. Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1979 tại tỉnh Thái Bình; thường trú: Thôn V Đ, xã H L, huyện H H, tỉnh Thái Bình; chỗ ở: Số 1/26 khu phố B Đ 4, phường A B, thị xã D A, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Chạy xe mô tô chở khách; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn D, sinh năm không rõ và bà Nguyễn Thị T, sinh năm không rõ; bị cáo có 02 em ruột, lớn sinh năm 1982, nhỏ sinh năm 1985; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1981, bị cáo có 02 con ruột, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 31/7/2002 bị Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt 07 năm tù về tội Cướp tài sản, theo Bản án Hình sự sơ thẩm số 77/2002/HSST, chấp hành xong hình phạt ngày 24/10/2007; bị bắt tạm giam từ ngày

08/01/2019 đến ngày 01/02/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, có mặt.

3. Trần Văn Đ, sinh năm 1980 tại tỉnh Nghệ An; thường trú: Xóm MB, xã Ngh H, huyện Ngh L, tỉnh Nghệ An; chỗ ở: Số I22, khu phố B Đ 2, phường A B, thị xã D A, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Văn T, sinh năm 1954 và bà Ngô Thị E, sinh năm 1956; bị cáo có 02 anh chị ruột, lớn sinh năm 1971, nhỏ sinh năm 1978; bị cáo có vợ tên Trần Thị Toán, sinh năm 1980, bị cáo có 02 con ruột, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 08/01/2019 đến ngày 17/01/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, đã chết.

4. Nguyễn Trung Th, sinh năm 1986 tại tỉnh Tây Ninh; thường trú: Ấp T H, xã Th B, huyện Ch Th, tỉnh Tây Ninh; chỗ ở: Số 53/71 khu phố B Đ 4, phường A B, thị xã D A, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Đức Th, sinh năm 1954 và bà Phùng Thị V, sinh năm 1960; bị cáo có 02 anh em ruột, lớn sinh năm 1982, nhỏ sinh năm 1992; bị cáo có vợ tên Phạm Thị Ph, sinh năm 1985, bị cáo có 02 con ruột, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 08/01/2019 đến ngày 17/01/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, có mặt.

5. Trần Đăng K, sinh năm 1971 tại tỉnh Bắc Ninh; thường trú: Số 52/8 đường số M, khu phố B M 2, thị xã D A, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Đăng Lung, sinh năm 1946 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1948; bị cáo có 02 em ruột, lớn sinh năm 1973, nhỏ sinh năm 1977; bị cáo có vợ tên Vũ Thị Gi, sinh năm 1977, bị cáo có 02 con ruột, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 08/01/2019 đến ngày 17/01/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, có mặt.

6. Phạm Như Nghĩa, sinh năm 1987 tại tỉnh Hà Tĩnh; thường trú: Thôn Vĩnh Trung, xã Thạch Vĩnh, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh; chỗ ở: 53/71 khu phố Bình Đường 4, phường An Bình, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Phạm Như Tình, sinh năm 1962 và bà Hoàng Thị Liên, sinh năm 1963; bị cáo có 02 em ruột, lớn sinh năm 1989, nhỏ sinh năm 1995; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 08/01/2019 đến ngày 17/01/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, có mặt.

7. Phạm Như Qu, sinh năm 1984 tại tỉnh Hà Tĩnh; thường trú: Thôn B A, xã Th V, huyện Th H, tỉnh Hà Tĩnh; chỗ ở: Số MB, khu phố B Đ 1, phường A B, thị xã D A, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Phạm Như Qu, sinh năm 1954 và bà Lê Thị H, sinh năm 1958; bị cáo có 02 anh em ruột, lớn sinh năm 1982, nhỏ sinh năm 1986; bị cáo có vợ tên Võ Thị H, sinh năm 1984, bị cáo có 02 con ruột, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 27/02/2014 bị Tòa án nhân dân huyện G D, tỉnh Tây Ninh xử phạt 09 tháng tù về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2014/HSST, chấp hành xong hình phạt ngày 04/02/2015; bị bắt tạm giữ từ ngày 08/01/2019 đến ngày 17/01/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, có mặt.

** Người tham gia tố tụng khác:*

- *Người chứng kiến:* Ông Nguyễn Thanh D, sinh năm 1997; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 07/01/2019, tại nhà nghỉ của bãi xe Qu Ngh thuộc khu phố B Đ 4, phường A B, thị xã D A, tỉnh Bình Dương. Cao Văn M, Phạm Như Ngh, Nguyễn Văn Ch, Phạm Như Qu và một người đàn ông (chưa rõ nhân thân, lai lịch) rủ nhau đánh bài cào tổ liêng thắng thua bằng tiền. Chung lấy một bộ bài có sẵn ở nhà nghỉ của bãi xe cho cả nhóm cùng chơi, mỗi ván đặt tẩy 20.000 đồng, tổ từ 20.000 đồng đến 200.000 đồng. M và đồng phạm đánh bạc khoảng được 30 phút thì Nguyễn Trung Th, Trần Văn Đ vào cùng tham gia chơi đánh bạc. Tiếp đó, Kiên đi làm về nhìn thấy đánh bạc thắng thua bằng tiền nên vào xem, lúc này người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch nghỉ và đi ra ngoài nên K vào chơi đánh bạc thắng thua bằng tiền cùng nhóm của M. M và đồng phạm chơi đánh bạc đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 08/01/2019 thì bị Công an phường A B kiểm tra phát hiện nên tiến hành lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, thu giữ 01 bộ bài tây 52 lá và tiền tang trên chiếu bạc 5.460.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định được như sau:

- Cao Văn M mang theo 1.600.000 đồng và sử dụng 300.000 đồng vào việc đánh bạc. Quá trình chơi thắng 470.000 đồng, khi bị bắt công an thu giữ trong người 1.800.000 đồng và trên chiếu bạc 470.000 đồng;

- Nguyễn Trung Th mang theo và sử dụng 460.000 đồng vào việc đánh bạc. Quá trình chơi thua 330.000 đồng, khi bị bắt công an thu giữ trong người 10.000 đồng và trên chiếu bạc 120.000 đồng;

- Trần Đăng K mang theo và sử dụng 800.000 đồng vào việc đánh bạc. Quá trình chơi thua 320.000 đồng, khi bị bắt công an thu giữ trong người 360.000 đồng và trên chiếu bạc 120.000 đồng;

- Trần Văn Đ mang theo 3.200.000 đồng và sử dụng 1.600.000 vào việc đánh bạc. Quá trình chơi thắng 370.000 đồng, khi bị bắt công an thu giữ trong người 3.550.000 đồng và trên chiếu bạc 20.000 đồng.

- Phạm Như Ngh mang theo và sử dụng 1.600.000 đồng vào việc đánh bạc. Quá trình chơi thắng 1.540.000 đồng, khi bị bắt công an thu giữ trên chiếu bạc 3.140.000 đồng.

- Nguyễn Văn Ch mang theo và sử dụng 650.000 đồng vào việc đánh bạc. Quá trình chơi thua 430.000 đồng, khi bị bắt công an thu giữ trong người 200.000 đồng và trên chiếu bạc 20.000 đồng.

- Phạm Như Qu mang theo 4.100.000 đồng và sử dụng 2.100.000 vào việc đánh bạc. Quá trình chơi thua 900.000 đồng, khi bị bắt công an thu giữ trong người 2.000.000 đồng và trên chiếu bạc 1.200.000 đồng.

Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 8.480.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: Số tiền 8.480.000 đồng và 01 (một) bộ bài tây 52 lá.

Đối với người đàn ông tham gia đánh bạc cùng các bị cáo, hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã D A, tỉnh Bình Dương tiếp tục điều tra xác minh làm rõ xử lý sau.

Tại Bản cáo trạng số 178/CT-VKS-DA ngày 15 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Cao Văn M, Nguyễn Trung Th, Trần Đăng K, Trần Văn Đ, Phạm Như Ngh, Nguyễn Văn Ch, Phạm Như Qu phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi,

bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương, trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Cao Văn M, Nguyễn Trung Th, Trần Đăng K, Phạm Như Ngh, Nguyễn Văn Ch, Phạm Như Qu theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu; đối với bị cáo Trần Văn Đ, sau khi nhận Quyết định xét xử đã chết nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ vụ án đối với bị cáo Trần Văn Đ, đồng thời đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ, nhân thân các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 35; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt các bị cáo Nguyễn Trung Th, Trần Văn K, Phạm Như Ngh, mỗi bị cáo từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng;

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 35; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt các bị cáo Cao Văn M, Nguyễn Văn Ch và Phạm Như Qu, mỗi bị cáo từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng;

* Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng là tang vật sử dụng vào việc phạm tội nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 8.480.000 đồng các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nên đề nghị tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng, khung hình phạt, xử lý vật chứng và các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về nội dung: Khoảng 23 giờ ngày 07/01/2019, tại nhà nghỉ của bãi xe Qu Ngh thuộc khu phố B Đ 4, phường A B, thị xã D A, tỉnh Bình Dương. Cao Văn M, Phạm Như Ngh, Nguyễn Văn Ch, Phạm Như Qu và một người đàn ông (chưa rõ nhân thân, lai lịch) rủ nhau đánh bài liêng cào tổ thắng thua bằng tiền. M và đồng phạm đánh bạc khoảng được 30 phút thì Nguyễn Trung Th, Trần Văn Đ vào tham gia cùng chơi đánh bạc. Tiếp đó, K đi làm về nhìn thấy đánh bạc thắng thua bằng tiền nên vào xem, lúc này người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch nghỉ và đi ra ngoài nên K vào chơi đánh bạc thắng thua bằng tiền cùng nhóm của M, mỗi ván đặt 20.000 đồng và tổ từ 20.000 đồng đến 100.000 đồng. Số tiền các bị cáo dùng đánh bạc là 8.480.000 đồng.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì “Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[2] Như vậy, hành vi của các bị cáo Cao Văn M, Nguyễn Trung Th, Trần Đăng K, Phạm Như Ngh, Nguyễn Văn Ch, Phạm Như Qu đánh bạc dưới hình thức đánh bài cào tổ liêng thắng thua bằng tiền, mỗi ván đặt tiền 20.000 đồng và tổ từ 20.000 đồng đến

100.000 đồng, tổng số tiền bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc 8.480.000 đồng đã đủ yếu tố cấu thành về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng số 178/CT-VKS-DA ngày 15 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố các bị cáo Cao Văn M, Nguyễn Trung Th, Trần Đăng K, Phạm Như Ngh, Nguyễn Văn Ch, Phạm Như Qu là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Tại phiên tòa, vợ của bị cáo Trần Văn Đ cung cấp giấy chứng tử của bị cáo Đ chết do tai nạn giao thông đồng thời đại diện Viện sát đề nghị đình chỉ giải quyết vụ án đối với Trần Văn Đ nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 282 Bộ luật Tố tụng hình sự đình chỉ giải quyết vụ án đối với bị cáo Trần Văn Đ.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do các bị cáo Cao Văn M, Nguyễn Trung Th, Trần Đăng K, Phạm Như Ngh, Nguyễn Văn Ch, Phạm Như Qu thực hiện tuy ít nghiêm trọng, nhưng đã gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm trật tự công cộng, trật tự xã hội. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được đánh bạc dưới mọi hình thức ăn thua bằng tiền nhằm sát phạt lẫn nhau đều vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc, xem xét tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo đủ để giáo dục cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Xét đây là vụ án có tính chất đồng phạm nhưng là giản đơn không có sự cấu kết chặt chẽ, không có sự bàn bạc, phân công vai trò cụ thể khi thực hiện hành vi phạm tội nên không xem là phạm tội có tổ chức. Các bị cáo tham gia với vai trò là người thực hành.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Cao Văn M, Nguyễn Trung Th, Trần Đăng K, Phạm Như Ngh, Nguyễn Văn Ch, Phạm Như Qu đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đối với các bị cáo Nguyễn Trung Th, Trần Đăng K, Phạm Như Ngh phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Về nhân thân: Các bị cáo Nguyễn Trung Th, Trần Đăng K, Phạm Như Ngh là người người chưa có tiền án, tiền sự. Các bị cáo Cao Văn M, Nguyễn Văn Ch, Phạm Như Qu đã có tiền án, được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo là người lao động; các bị cáo Ch, Th, K hiện đang nuôi con nhỏ nên cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[8] Xét các bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, nhất thời phạm tội, là công nhân lao động, nơi cư trú rõ ràng, trong thời gian tại ngoại chấp hành tốt chính sách pháp luật tại địa phương. Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo, không cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đủ sức răn đe, giáo dục và cũng như làm ảnh hưởng đến tình hình đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ

10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử đã áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng: Xét số tiền 8.480.000 đồng các bị cáo dùng để đánh bạc, cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước và 01 (một) bộ bài tây 52 lá các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

[11] Đối với ông người đàn ông tham gia đánh bạc cùng các bị cáo, hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tiếp tục điều tra xác minh làm rõ xử lý sau là đúng quy định của pháp luật.

[12] Xét đề nghị Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo và xử lý vật chứng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[14] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng Điều 282, 299 và 326 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đình chỉ vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 155/2019/HSST ngày 16/5/2019 đối với bị cáo:

Trần Văn Đ, sinh năm 1980 tại tỉnh Nghệ An;

Thường trú: Xóm MB, xã Ngh H, huyện Ngh L, tỉnh Nghệ An;

Chỗ ở: Số 122, khu phố B Đ 2, phường A B, thị xã D A, tỉnh Bình Dương;

Nghề nghiệp: Tài xế.

2. Tuyên bố các bị cáo Cao Văn M, Nguyễn Trung Th, Trần Đăng K, Phạm Như Ngh, Nguyễn Văn Ch và Phạm Như Qu phạm tội “Đánh bạc”.

2.1 Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 35; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung Th 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

- Xử phạt bị cáo Trần Đăng K 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

- Xử phạt bị cáo Phạm Như Ngh 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

2.2 Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 35; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Cao Văn M 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ch 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng.
- Xử phạt bị cáo Phạm Như Qu 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 8.480.000 (tám triệu bốn trăm tám mươi nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số 01114 ngày 16 tháng 5 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ bài tây 52 lá.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/5/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An với Chi cục thi hành án dân sự Dĩ An, tỉnh Bình Dương).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Cao Văn M, Nguyễn Trung Th, Trần Đăng K, Phạm Như Ngh, Nguyễn Văn Ch và Phạm Như Qu, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA